TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN M** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-3-2023.
V/v: *"tranh chấp Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trãi

2. Bà Phạm Thị Bích Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về việc "*tranh chấp Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990;

Địa chỉ cư ngụ: Số X khu vực Y, Phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Chau Thị Cẩm N, sinh năm 1996.

Địa chỉ cư ngụ: Số X, khu vực Y, Phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn- anh Nguyễn Văn T trình bày:

Vào năm 2017 qua tìm hiểu anh Nguyễn Văn T và Chị Chau Thị Cẩm N đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, TP Cần Thơ. Quá trình chung sống anh chị chưa có con chung

Anh Nguyễn Văn T trình bày: Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 6 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về cuộc sống, thường xuyên cự cãi, bất hòa về tình cảm, mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn. Anh T đã cố tìm giải pháp để hàn gắn tình cảm tuy nhiên vẫn không đạt kết quả, tình cảm không thể hàn gắn được. Nay do tình cảm của anh T đối với chị N không còn, cuộc sống hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên anh xin ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh T xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Anh T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn Chị Chau Thị Cẩm N trình bày: Về mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình chỉ là mâu thuẫn nhỏ, nay thấy vẫn còn tình cảm nên chị không đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung chị N xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết. Chị N xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm. Chị N vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn anh T yêu cầu xin ly hôn với bị đơn chị N. Bị đơn cư trú tại khu vực X, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. Do vậy, đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa công dân và công dân được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn T và chị Chau Thị Cẩm N đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/7/2017 tại UBND xã V, huyện V, TP Cần Thơ, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét anh T cho rằng cuộc sống vợ chồng giữa anh chị đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn do bất đồng quan điểm, bất hòa về tình cảm. Anh đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Chị N cho rằng vẫn còn tình cảm với chồng, không đồng ý ly hôn nhưng chị chưa có biện pháp hữu hiệu nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay anh T vẫn cương quyết xin ly hôn với chị. Qua đó thể hiện, mâu thuẫn gia đình anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, anh T yêu cầu xin ly hôn với chị N là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Xét về con chung*: Anh chị xác định vợ chồng không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu toà án giải quyết về tài sản. Do đó, về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Chau Thị Cẩm N.

2/ Về con chung: Không có con chung.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

4/ Về án phí: Anh T phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003626 ngày 10/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận M, thành phố Cần Thơ. Anh T đã nộp xong án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lưu Thị Hồng Nương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.